

Số: 14/15/QĐ-BQL

Hải Phòng, ngày 04 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Cải tạo, chỉnh trang ven bờ sông Cẩm từ ngã ba sông Ruột Lợn đến cuối đảo Vũ Yên" tại xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên và phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng do Tập đoàn Vingroup - Công ty CP làm chủ đầu tư

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng tổ chức, thực hiện thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 4356/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng;

Xét Văn bản số 054.3/2024/CV-VGR ngày 19/02/2024 của Tập đoàn Vingroup - Công ty CP về việc đề nghị thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Cải tạo, chỉnh trang ven bờ sông Cẩm từ ngã ba sông Ruột Lợn đến cuối đảo Vũ Yên", Văn bản số 116/2024/CV-VGR ngày 01/4/2024 của Tập đoàn Vingroup - Công ty CP về việc giải trình, bổ sung Báo cáo đánh giá tác

động môi trường kèm theo hồ sơ đã hoàn thiện của Dự án "Cải tạo, chỉnh trang ven bờ sông Cẩm từ ngã ba sông Ruột Lợn đến cuối đảo Vũ Yên".

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Cải tạo, chỉnh trang ven bờ sông Cẩm từ ngã ba sông Ruột Lợn đến cuối đảo Vũ Yên" tại xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên và phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (sau đây gọi là Dự án) do Tập đoàn Vingroup - Công ty CP làm chủ đầu tư dự án (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Tổng giám đốc Tập đoàn Vingroup - Công ty CP, Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND thành phố (để b/c);
- Các Sở: TN&MT, NN&PTNT, GTVT;
- Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng;
- Các UBND: quận Hải An, huyện Thủy Nguyên, xã Thủy Triều, phường Đông Hải 1;
- Các phòng: TNMT, QHXD, QLĐT, DN&GSĐT, VPĐD;
- Công TTĐT BQLKKT;
- Lưu: VT.



**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Bùi Ngọc Hải

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
CẢI TẠO, CHỈNH TRANG VEN BỜ SÔNG CẨM TỪ NGÃ BA SÔNG
RUỘT LỢN ĐẾN CUỐI ĐẢO VŨ YÊN

*(Kèm theo Quyết định số 1415/QĐ-BQL ngày 02/14/2024 của
Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng)*

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên Dự án: Cải tạo, chỉnh trang ven bờ sông Cẩm từ ngã ba sông Ruột Lợn đến cuối đảo Vũ Yên.

- Địa điểm thực hiện: xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên và phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Chủ dự án đầu tư: Tập đoàn Vingroup - Công ty CP.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất Dự án

- Diện tích: 345.635,25 m²

- Quy mô đầu tư: Dự án cải tạo chỉnh trang ven bờ sông Cẩm từ ngã ba sông Ruột Lợn đến cuối đảo Vũ Yên bao gồm các hạng mục chính:

+ Chặt cây, phát quang 19,71 ha thảm thực vật (rừng phòng hộ cảnh quan).

+ Cải tạo chỉnh trang đối với toàn bộ diện tích 345.635,25 m² ven bờ trái sông Cẩm, với chiều dài tuyến: 6.465 m, bề rộng ngang tuyến: 54,0 m và cao trình đáy thiết kế đến -1,8 m (Hệ độ cao quốc gia).

- Phạm vi đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này không bao gồm giai đoạn vận hành dự án. Toàn bộ dự án sau khi hoàn thành được bàn giao cho nhà nước quản lý.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình

Dự án không có các hạng mục công trình xây dựng.

1.3.2. Các hoạt động của Dự án đầu tư:

- Giai đoạn chuẩn bị dự án: Hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng diện tích 19,71 ha đất rừng thuộc phạm vi dự án (bao gồm: 10,32 ha diện tích rừng tại xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên; 9,39 ha diện tích rừng tại phường Đông Hải 1, quận Hải An).

- Giai đoạn thi công: Hoạt động phát quang thảm thực vật; Hoạt động cải tạo, chỉnh trang và hạ cốt nền toàn bộ diện tích dự án đến cao độ -1,8 m (Hệ độ cao quốc gia); Hoạt động của người lao động tham gia thi công; Hoạt động của các phương tiện thi công đường thủy và máy móc thi công tại vị trí theo quy định;

Hoạt động bơm và lưu chứa bùn phát sinh từ quá trình hạ cốt nền dự án lên bãi chứa thuộc phạm vi đảo Vũ Yên.

- Giai đoạn vận hành: Dự án đầu tư sau khi thi công được bàn giao lại cho nhà nước quản lý.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng 19,71 ha rừng (được hình thành do thực hiện các Dự án đầu tư trồng rừng ven biển Hải Phòng được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 29/10/1992 và Dự án xây dựng và phát triển rừng phòng hộ cảnh quan thành phố Hải Phòng được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 25/3/2004, nằm ngoài Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng thành phố Hải Phòng đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 21/08/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng), thuộc thẩm quyền phê duyệt chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động của người lao động tham gia thi công dự án phát sinh các tác động do chất thải (Chất thải rắn sinh hoạt; nước thải sinh hoạt) và các tác động không liên quan đến chất thải đối với môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội và sức khỏe cộng đồng khu vực dự án.

- Hoạt động của các loại phương tiện, máy móc, trang thiết bị thi công đường thủy phát sinh các tác động do chất thải (khí thải, dầu mỡ thải và chất thải rắn nhiễm dầu), tiếng ồn, rung và tác động đối với an toàn giao thông đối với tuyến luồng hàng hải và tuyến đường thủy nội địa trên sông Cấm.

- Hoạt động cải tạo chỉnh trang, hạ cốt nền bờ sông phát sinh bùn thải, gia tăng ô nhiễm độ đục nguồn nước gây ảnh hưởng đến chất lượng nước và hệ thủy sinh vùng hạ lưu dòng chảy sông Cấm.

- Các nguy cơ xảy ra sự cố, rủi ro môi trường: Sự cố bom mìn tồn lưu; Sự cố rò rỉ, tràn dầu; Sự cố tai nạn lao động; Tai nạn giao thông đường thủy; rủi ro thiên tai, bão lũ.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nước thải

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của người lao động: 6,0 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), Nitrat, Amoni, Phosphat, Coliform.

- Nước ròc phát sinh từ quá trình bơm bùn từ vị trí thi công cải tạo chỉnh trang lên bãi chứa bùn: 15.380,8 m³/ ngày đêm. Thành phần chủ yếu: Bùn cặn, chất rắn lơ lửng;...

3.1.2. Khí thải

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện thi công sử dụng dầu DO (Tàu xén thổi, tàu kéo, ca nô...). Thành phần chủ yếu: bụi tổng số (TSP), SO₂, NO_x, CO, VOCs,...

3.2. Chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

3.2.1. Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của người lao động tham gia thi công dự án: khoảng 21,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: bao bì, giấy, vỏ chai lọ, hộp thức ăn, thức ăn thừa,...

- Sinh khối thực vật phát quang có tổng khối lượng phát sinh: khoảng 4.273,1 tấn. Thành phần chính là xác thực vật hữu cơ, bao gồm: thân gỗ, cành lá, rễ, cỏ dại.

- Bùn đất phát sinh từ quá trình thi công cải tạo, chỉnh trang bờ sông có tổng khối lượng phát sinh khoảng 593.261 m³.

3.2.2. Chất thải nguy hại

- Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu từ hoạt động của các phương tiện, máy móc, thiết bị thi công có khối lượng khoảng 31 kg/tháng. Thành phần chủ yếu: dầu mỡ thải: khoảng 26 kg/tháng, chất thải rắn nhiễm dầu: khoảng 15 kg/tháng.

3.3. Tiếng ồn, độ rung và các tác động khác

- Tiếng ồn, rung phát sinh chủ yếu từ hoạt động của các phương tiện, máy móc thi công.

- Các tác động khác: cản trở giao thông trên tuyến luồng hàng hải và tuyến đường thủy nội địa sông Cấm; gây nguy cơ xói lở, bồi lắng dòng chảy, gia tăng ô nhiễm độ đục gây suy giảm chất lượng nước và ảnh hưởng đến hệ thủy sinh hạ lưu dòng chảy sông Cấm; Sự cố rủi ro môi trường như: bom mìn tồn lưu, cháy nổ, rò rỉ tràn dầu, tai nạn lao động và tai nạn giao thông đường thủy và rủi ro bão lũ.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Trang bị đầy đủ nhà vệ sinh tiêu chuẩn trên các phương tiện thi công thủy nội địa theo quy định của QCVN 17:2011/BGTVT/SĐ2:2016 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy phạm ngăn ngừa ô nhiễm do phương tiện đường thủy nội địa (Sửa đổi lần 2 năm 2016 QCVN 17:2011/BGTVT) Thuê đơn vị chức năng thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh trên các phương tiện thi công theo quy định, tần suất thu gom: 01 tuần/lần.

Quy trình xử lý: Nước thải sinh hoạt → nhà vệ sinh trên các phương tiện thi công đường thủy → bể chứa chứa nước thải sinh hoạt tại các phương tiện → thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

- Nước thải thi công: Toàn bộ nước róc từ quá trình bơm bùn từ vị trí thi công đến bãi chứa bùn được lắng cặn trước khi xả vào sông Cấm.

Quy trình xử lý: Tàu xén thổi → hút bùn và nước từ vị trí thi công → ống dẫn mềm → phun trực tiếp vào bãi chứa bùn → lắng cặn tại chỗ → mương dẫn nước róc → sông Cấm.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Ký hợp đồng thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển toàn bộ chất thải sinh hoạt phát sinh từ nhà vệ sinh được trang bị trên các phương tiện thi công đường thủy tuân thủ theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 41/2017/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển và các quy định có liên quan.

4.1.2. Đối với bụi, khí thải:

- Tính toán và sử dụng đúng số lượng máy móc thiết bị phục vụ các hoạt động được triển khai trong giai đoạn thi công dự án.

- Không sử dụng các loại máy móc, thiết bị thi công không đạt tiêu chuẩn. Toàn bộ các loại phương tiện, máy móc thi công được đưa vào công trường của dự án được kiểm tra, đăng ký, đăng kiểm đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và các yêu cầu liên quan về môi trường theo quy định. Thường xuyên kiểm tra tình trạng máy móc thiết bị, thay thế hoặc bảo dưỡng thiết bị.

- Yêu cầu bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của Dự án đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường và QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Đối với chất thải sinh hoạt: Trang bị đầy đủ các thùng rác chuyên dụng 10 lít – 20 lít có nắp đậy trên các phương tiện thi công theo quy định của QCVN 17:2011/BGTVT/SĐ2:2016 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy phạm ngăn ngừa ô nhiễm do phương tiện đường thủy nội địa (Sửa đổi lần 2 năm 2016 QCVN 17:2011/BGTVT). Thu gom lưu chứa toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân lao động trên các phương tiện thi công. Định kỳ chuyển

giao cho các đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định. Tần suất chuyên giao: 01 lần/ngày.

- Đối với sinh khối thực vật phát quang: Phân loại, thu gom và tập kết và xử lý toàn bộ sinh khối thực vật phát quang theo quy định, cụ thể:

+ Đối với gỗ sau khi tập kết: được chuyển giao cho đơn vị chức năng tổ chức bán đấu giá theo quy định đối với tài sản công.

+ Đối với sinh khối thực vật thải sau khi tập kết: được chuyển giao cho đơn vị chức năng vận chuyển xử lý theo quy định. Tần suất 01 lần/tuần.

- Đối với bùn đất phát sinh từ hoạt động cải tạo, chỉnh trang: Toàn bộ khối lượng bùn đất phát sinh từ hoạt động thi công được bơm, lưu chứa tại bãi chứa nằm trên đảo Vũ Yên. Vị trí, quy mô bãi chứa được xác định theo Văn bản số 937/UBND-MT ngày 26/4/2023 của UBND thành phố Hải Phòng với tổng diện tích 450.000 m² có sức chứa khoảng 850.000m².

Quy trình xử lý: Tàu xén thải → hút bùn và nước từ vị trí thi công → ống dẫn mềm → phun trực tiếp vào bãi chứa bùn → lắng cặn tại chỗ → mương dẫn nước róc → sông Cấm.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Thông tư số 41/2017/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển và các quy định có liên quan.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Trang bị đầy đủ thiết bị lưu chứa là các két chứa và thùng chứa chuyên dụng dung tích 60-90 lít để thu gom chất thải nguy hại dạng rắn và lỏng, đảm bảo tuân thủ theo QCVN 17:201 I/BGTVT/SĐ2:2016 của Bộ Giao thông vận tải quy định - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy phạm ngăn ngừa ô nhiễm do phương tiện đường thủy nội địa; phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại đối với chủ nguồn thải chất thải nguy hại quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường trước khi chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý

- Thu gom, lưu chứa toàn bộ khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trên các thiết bị thi công. Định kỳ chuyển giao cho đơn vị chức năng vận chuyển xử lý toàn bộ khối lượng chất thải nguy hại phát sinh theo quy định. Tần suất chuyên giao: 01 tháng/lần.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Quản lý, xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi

trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 41/2017/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển và các quy định có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Sử dụng các thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn, được đăng kiểm theo quy định. Không sử dụng máy móc, thiết bị thi công không đạt tiêu chuẩn. Bố trí thời gian làm việc hợp lý, hạn chế vận hành các phương tiện thi công vào giờ cao điểm.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân lao động trực tiếp tham gia điều khiển các loại máy móc thi công. Chỉ cho công nhân lao động đã được đào tạo cơ bản được phép điều khiển các loại máy móc, thiết bị thi công và đảm bảo thực hiện chế độ lao động, nghỉ ngơi phù hợp.

- Yêu cầu bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công Dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng

- Lập Hồ sơ đề nghị chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định

- Phối hợp với các cơ quan chức năng để lập Kế hoạch trồng thay thế diện tích chuyển đổi mục đích rừng thuộc phạm vi dự án, trình Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng phê duyệt theo quy định của Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017 và Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

- Chủ dự án chịu trách nhiệm chi trả tiền trồng bồi hoàn diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sau khi được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng phê duyệt phương án trồng thay thế diện tích rừng thuộc phạm vi dự án.

- Thực hiện việc bàn giao đối với gỗ là với tài sản công để bán đấu giá theo quy định.

Thực hiện đầy đủ các yêu cầu khác của pháp luật liên quan và của các cơ quan có thẩm quyền

4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động đối với hoạt động giao thông đường thủy trên tuyến luồng hàng hải và đường thủy nội địa sông Cấm

- Lập phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy và an toàn tuyến luồng hàng hải trình cơ quan chức năng thẩm định, phê duyệt. Đồng thời tuân thủ phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy và an toàn tuyến luồng hàng hải sau khi được phê duyệt trong suốt quá trình thi công dự án.

- Lắp đặt các thiết bị cảnh báo tại các khu vực thi công, các vị trí nguy hiểm trong khu vực thi công. Chỉ sử dụng các thiết bị thi công đã được đăng kiểm, đảm bảo điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường và được đơn vị chức năng cấp phép hoạt động theo quy định.

- Bố trí lịch thi công hợp lý, không thi công nạo vét lúc tàu thuyền qua lại tuyến luồng với mật độ cao. Trong trường hợp cần thiết có thể tạm dừng thi công để thuyền lớn có thể cập cảng thuận lợi.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, các tổ chức có liên quan, các đơn vị quản lý các cảng xung quanh dự án trong việc điều tiết giao thông, đảm bảo giao thông đường thủy trong khu vực.

- Thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành về đảm bảo an toàn hàng hải và an toàn giao thông đường thủy nội địa.

4.4.3. Trường hợp trong quá trình thi công phát hiện có khoáng sản thì phải có văn bản báo cáo các cơ quan chức năng liên quan theo quy định của Luật Khoáng sản và các quy định có liên quan.

4.4.4. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Lựa chọn đơn vị tư vấn, nhà thầu thi công có đủ năng lực để thực hiện các gói thầu đảm bảo công trình được thực hiện đúng theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

- Triển khai công tác giám sát thi công công trình theo đúng quy trình, đúng thiết kế đã duyệt, thuê nhà thầu tư vấn giám sát độc lập với nhà thầu thi công và nhà thầu thiết kế. Không thi công cải tạo chính trang khi gặp thời tiết bất lợi như mưa bão, lũ lụt.

- Thực hiện biện pháp phòng ngừa sự cố bom mìn tồn lưu trong lòng đất: Ký kết hợp đồng với đơn vị bộ đội thuộc Bộ Quốc Phòng có chức năng, chuyên môn và kinh nghiệm trong việc rà phá bom mìn. Các biện pháp dò mìn, loại bỏ bom mìn tồn lưu trong lòng đất theo đúng qui trình kỹ thuật về xử lý bom mìn do các đơn vị chức năng thực hiện.

- Thực hiện biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố rò rỉ, tràn dầu: Lập, trình thẩm định và tuân thủ kế hoạch phòng ngừa, ứng cứu sự cố tràn dầu trong thi công xây dựng dự án. Trang bị đầy đủ các phương tiện tối thiểu sẵn sàng ứng phó với sự cố tràn dầu theo Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu được ban hành theo Quyết định số 12/2021/QĐ TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố tai nạn lao động và tai nạn giao thông: Tuân thủ phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy được

đơn vị chức năng phê duyệt trong thi công dự án. Các phương tiện thi công phải thông báo lịch thi công cụ thể hàng ngày để thông báo với Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng, Sở Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan theo quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

Chủ dự án cam kết chương trình giám sát môi trường trong quá trình triển khai thi công dự án, bao gồm:

5.1. Giám sát chất lượng môi trường nước

a) Giám sát chất lượng nước xả từ bãi chứa bùn:

- Vị trí giám sát: 01 vị trí trên dòng chảy từ bãi chứa bùn vào sông Cấm.
- Thông số giám sát: Độ đục, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ khoáng.
- Tần suất giám sát: 01 tháng/lần
- Số mẫu giám sát: 1 mẫu/vị trí/tháng.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08.2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt - Bảng 2. Giá trị giới hạn các thông số trong nước mặt phục vụ cho việc phân loại chất lượng nước sông, suối, kênh, mương, khe, rạch và bảo vệ môi trường sống dưới nước.

b) Giám sát chất lượng nước mặt:

- Vị trí giám sát: 03 vị trí trên dòng chảy sông Cấm đoạn qua khu vực thi công dự án (01 vị trí về phía thượng lưu sông Cấm, cách ngã ba sông Ruột Lợn khoảng 100 m; 01 vị trí giữa khu vực thi công dự án; 01 vị trí về phía hạ lưu sông Cấm, cách điểm cuối đảo Vũ Yên 100m).

- Thông số giám sát: Độ đục, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ khoáng.
- Tần suất giám sát: 01 tháng/lần
- Số mẫu giám sát: 03 mẫu/3 vị trí/tháng.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt - Bảng 2. Giá trị giới hạn các thông số trong nước mặt phục vụ cho việc phân loại chất lượng nước sông, suối, kênh, mương, khe, rạch và bảo vệ môi trường sống dưới nước.

c) Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại

- Giám sát, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

d) Giám sát môi trường liên quan khác

- Giám sát công tác phát quang dọn dẹp mặt bằng:

+ Giám sát việc chặt hạ cây cối, phát quang thảm thực vật, thu gom, vận chuyển xử lý sinh khối thực vật phát quang;

+ Vị trí giám sát: Toàn bộ khu vực thi công xây dựng dự án.

+ Thời gian thực hiện: Trong toàn bộ giai đoạn thi công.

- Giám sát hiện tượng sạt lở, sụt lún và bồi lắng dòng chảy:

+ Giám sát hiện tượng xói lở, bồi lắng dòng chảy, biện pháp khắc phục hậu quả khi xảy ra.

+ Vị trí giám sát: Toàn bộ khu vực thi công dự án.

+ Tần suất giám sát: Trong toàn bộ giai đoạn thi công.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Chủ Dự án phải tuân thủ các điều kiện sau:

- Phối hợp với đơn vị chức năng lập phương án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác. Khai thác tận thu và quản lý đối với trữ lượng gỗ từ quá trình phát quang diện tích rừng thuộc phạm vi dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tuân thủ nghiêm túc các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công Dự án.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng tiến hành rà phá bom, mìn, vật nổ trong phạm vi Dự án trước khi triển khai thực hiện; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền thực hiện công tác chuyển đổi mục đích sử dụng rừng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp thu gom, xử lý, phòng ngừa và giảm thiểu tác động môi trường do chất thải, tiếng ồn, rung trong quá trình thi công dự án. Thực hiện đầy đủ các biện pháp phục hồi cảnh quan môi trường khu vực tạm chiếm dụng trong quá trình thi công Dự án; áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, chất lượng nước, hệ sinh thái thủy sinh và hoạt động giao thông thủy khu vực trong quá trình thi công, vận hành Dự án.

- Lập phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy và an toàn tuyến luồng hàng hải trình cơ quan chức năng thẩm định, phê duyệt phê duyệt trước khi thi công. Tuân thủ các quy định tại Nghị định số 143/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về bảo vệ công trình hàng hải và các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng, thẩm định và phê duyệt thiết kế các hạng mục công trình của Dự án.

- Xây dựng phương án cảnh giới và điều tiết lưu thông trước khi triển khai thi công; lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới, phao báo hiệu công trường khu vực thi công và bố trí đầy đủ lực lượng, phương tiện tham gia công tác cảnh giới và điều tiết lưu thông theo quy định để quản lý, theo dõi các báo hiệu công trường

khu vực thi công, kịp thời xử lý các vấn đề liên quan tới báo hiệu đang quản lý và bảo đảm an toàn giao thông đường thủy trong thời gian thi công.

- Xây dựng và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố tai nạn giao thông đường thủy, sự cố cháy nổ, sự cố rò rỉ, tràn dầu theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Chủ động phòng ngừa, ứng phó với mưa bão và các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện tham gia thi công. Đầu tư các phương tiện, trang thiết bị cần thiết và có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để phòng ngừa, ứng cứu và khắc phục các sự cố do tai nạn giao thông đường thủy, sự cố cháy nổ, sự cố tràn dầu và các rủi ro, sự cố môi trường khác có thể xảy ra

- Theo dõi liên tục, kiểm tra phát hiện các hiện tượng xói mòn, sạt lở tại khu vực trong quá trình thi công Dự án; thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn, trật tự, vệ sinh, phòng chống cháy nổ và phòng ngừa ô nhiễm môi trường theo đúng quy định tại Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường của Dự án và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi thực hiện.

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, tiếng ồn, độ rung, nước thải, chất thải rắn đảm bảo đáp ứng các quy chuẩn môi trường liên quan;

- Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

- Đảm bảo không ảnh hưởng đến các công trình ngầm (kè hướng dòng, cống...), công trình, thiết bị an toàn hàng hải, đường thủy...trong phạm vi dự án và khu vực phụ cận.

- Chủ dự án chịu trách nhiệm toàn bộ và cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm ô nhiễm trong trường hợp xảy ra sự cố rủi ro, tai biến địa chất, sụt lún, sạt lở do quá trình thực hiện Dự án gây ra; chịu trách nhiệm đối với chất thải được chuyển giao.